

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HSST

Ngày: 09/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Dương

Ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V

- Đại diện VKSND huyện V tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Nhà văn hóa thôn 14, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022 đối với:

*** Bị cáo: Lò Văn S**, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Đăng ký HKTT: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nơi ở: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1983; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo S:** Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt

*** Người làm chứng:** Ông Phạm Quang N, SN 1961.

HKTT: thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, về việc tại đường T thuộc địa phận thôn P, xã N, huyện V có một số đối tượng có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 26/7/2022, lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Tổ công tác đảm bảo an ninh, trật tự của Công an huyện V tại khu đô thị D, tuần tra tại khu vực trên, phát hiện Lò Văn S, sinh năm 2001, HKTT: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La đang điều khiển xe mô tô biển số 27U1- 106.04 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Kiểm tra trên người của S, phát hiện và thu giữ tại bàn tay trái 1 gói nilon màu hồng, bên trong đựng 7 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu. Trong đó có 4 đoạn màu vàng, 1 đoạn màu hồng, có cùng kích thước (2,4 x 1,2)cm; 2 đoạn màu trắng có cùng kích thước (2,5 x 1,2)cm. Kiểm tra bên trong các đoạn ống nhựa nêu trên đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, S khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột bên trong các đoạn ống nhựa là ma túy loại Heroine. Lực lượng cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong 07 đoạn ống nhựa thu của S trong phong bì kí hiệu M1.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn S tại thôn K, xã N, huyện V nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 324/KL-KTHS(MT) ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong kí hiệu M1 có tổng khối lượng là 0,348g, là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra vụ án Lò Văn S khai nhận bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2022, S mượn xe mô tô biển số 27U1- 106.04 của bạn là Lò Văn Đ nhưng không nói cho Đ biết mục đích mượn xe để đi mua ma túy sử dụng. S đi từ nhà trọ đến đường Tô Quyền thuộc địa phận thôn P, xã N, huyện V thì S gặp một nam thanh niên đứng ở rìa đường, người này có biểu hiện nghiện ma túy. S dừng xe mô tô bên cạnh người này và hỏi: “Có hàng không, bán cho tôi bầy cái” (ý là hỏi mua ma túy), người này trả lời: “Có, bầy trăm”. S đưa cho người này 700.000đ, người này đưa cho S 1 túi nilon màu hồng bên trong đựng 7 đoạn ống hút bằng nhựa có chứa ma túy. S cầm túi ma túy ở tay trái, rồi điều khiển xe đi về hướng xã Long Hưng để tìm nơi sử dụng, đi được khoảng 400m thì bị lực lượng cảnh sát điều tra và Tổ công tác đảm bảo an ninh, trật tự của Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 27U1- 106.04 đã thu giữ của S, kết quả xác minh, tra cứu xác định xe đăng ký sở hữu mang tên anh Lò Văn Đ sinh năm 2004, HKTT: thôn C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Hiện nay anh Đ không có mặt tại địa phương, gia đình không biết anh Đ đi

đầu, làm gì. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe trên tại kho vật chứng của Công an huyện V để truy tìm chủ sở hữu và xử lý sau.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho S, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSVG ngày 03/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng và Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 324/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa: 0,342g ma túy, loại Heroine; 01 mảnh nilon, 07 đoạn ống hút bằng nhựa và vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 27U1- 106.04 đã thu giữ của S: Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe trên tại kho vật chứng của Công an huyện V để truy tìm chủ sở hữu và xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Không chấp nhận quan điểm và đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và mức hình phạt. Vì bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và đã nhiều lần sử dụng ma túy. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đề nghị nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 26/7/2022, tại đường Tô Quyền thuộc địa phận thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn S đang cất giấu trái phép trên người 0,348g ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra và Tổ công tác đảm bảo an ninh, trật tự của Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành

vì của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo đã học hết lớp 8/12, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cất giữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Việc bị cáo sống trong vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn không phải là yếu tố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên việc Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung. Từ những phân tích trên, với lượng ma túy bị cáo tàng trữ trong vụ án này, HĐXX thấy Người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 01 năm tù là quá nhẹ nên không được chấp nhận, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và là bài học cho những đối tượng đang có ý định thực hiện loại tội phạm này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 324/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa: 0,342g ma túy, loại Heroine, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 mảnh nilon, 07 đoạn ống hút bằng nhựa và vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, đen, bạc, biển số: 27U1-106.04, số máy: JA39E2677378, số khung: RLHJA3927NY180450, đăng ký xe mang tên Lò Văn Đ, sinh năm: 2004, HKTT: thôn C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo khai bị cáo mượn xe của anh Đ làm phương tiện đi lại. Hiện nay anh Đ không có mặt tại địa phương, gia đình không biết anh Đ đi đâu, làm gì. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng: Xe mô tô đặc điểm trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra quyết định tiếp tục quản lý chiếc xe trên tại kho vật chứng của Công an huyện V để truy tìm chủ sở hữu và xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và là con em dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí nên HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/7/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 324/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa: 0,342g ma túy, loại Heroine; 01 mảnh nilon, 07 đoạn ống hút bằng nhựa và vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN